

QUỐC HỘI KHOÁ XV
ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1366/UBKHCNMT15
V/v xây dựng báo cáo phục vụ giám sát
chuyên đề “Việc thực hiện chính sách,
pháp luật về phát triển thị trường
KH&CN”

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: ...11.8.2...
	Ngày: 7.1.4/23
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công thương

Thực hiện Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2023 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH, CN & MT) của Quốc hội, Ủy ban KH, CN & MT đã ban hành Nghị quyết số 1359/NQ-UBKHCNMT15 ngày 05/4/2023 về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ”. Thường trực Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Quý Cơ quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến nội dung giám sát.

(Gửi kèm theo Nghị quyết số 1359/NQ-UBKHCNMT15 ngày 05/4/2023 và Đề cương báo cáo).

Trân trọng đề nghị Quý Cơ quan gửi báo cáo đến Ủy ban KH, CN & MT trước ngày 01/6/2023, file điện tử gửi qua Email: phamthanhnhuan@quochoi.vn.

Chi tiết liên hệ: Đ/c Phạm Thanh Nhân, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Quốc hội, ĐT: 080.48044/0966979295.

TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:

- Như trên;
 - PCTQH Nguyễn Đức Hải (để b/c);
 - TTUB KH, CN & MT;
 - Lưu: HC, KHCNMT.
- e-PAS: 29686



Lê Quang Huy

Số: 4359/NQ-UBKHCNMT15

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ”

ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Chương trình giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường năm 2023;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Thành lập Đoàn giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH, CN & MT) về “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ*”, gồm:

1. Thành viên Đoàn giám sát

a) Trưởng Đoàn: Ông Lê Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban KH, CN & MT.

b) Phó Trưởng Đoàn: Ông Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH, CN & MT, Trưởng Tiểu ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

c) Các thành viên

- Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Ủy viên Thường trực Ủy ban KH, CN & MT;
- Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban KH, CN & MT;
- Ông Nguyễn Văn An, Ủy viên Thường trực Ủy ban KH, CN & MT;
- Ông Lê Hoàng Hải, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban KH, CN & MT;
- Ông Vương Quốc Thắng, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban KH, CN & MT;
- Một số đại biểu Quốc hội là thành viên Ủy ban (do Lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định mời trong các trường hợp cụ thể).

2. Đại biểu mời tham gia

- Đại diện Thường trực Hội đồng Dân tộc và một số Ủy ban của Quốc hội *(do Lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định mời trong các trường hợp cụ thể)*;
- Đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Đoàn đến giám sát;
- Chuyên gia, nhà khoa học *(do Lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định mời trong các trường hợp cụ thể)*.

Điều 2

Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác liên quan; báo cáo Ủy ban KH,CN&MT về kết quả giám sát tại Phiên họp của Ủy ban hoặc gửi xin ý kiến các thành viên Ủy ban và gửi báo cáo đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan, tổ chức liên quan trước ngày 31/12/2023.

Phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát, tổ chức thực hiện quy định cụ thể trong Kế hoạch chi tiết kèm theo.

Điều 3

Đoàn giám sát, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT, Tiểu ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, thành viên Ủy ban KH,CN&MT, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và các địa phương liên quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nơi nhận:

- Chủ tịch Quốc hội (để báo cáo);
 - Các Phó Chủ tịch Quốc hội (để báo cáo);
 - HĐDT, các UB của Quốc hội;
 - Thành viên Ủy ban KH,CN&MT;
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ;
 - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Các Đoàn ĐBQH, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Đoàn đến giám sát;
 - Thành viên Đoàn giám sát và đại biểu nêu tại Khoản 2 Điều 1;
 - Các Vụ: KH,CN&MT, PVGS, KH-TC;
 - Lưu: HC, KHCNMT.
- e-PAS: 29422

Lê Quang Huy

ĐỀ CƯƠNG**BÁO CÁO GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAI ĐOẠN 2018-2022****(Đối với Bộ Công Thương)**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 1359/NQ-UBKHCNMT15 ngày 05/4/2023
của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường)*

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI
ĐOẠN 2018-2022****1. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường
KH&CN**

1.1. Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về phát triển thị trường
KH&CN.

1.2. Công tác thể chế hóa chính sách.

- Trong tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản pháp luật có liên quan của
Quốc hội, UBTWQH (nếu có);

- Trong các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của
Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường KH&CN;

- Trong các Thông tư về phát triển thị trường KH&CN;

- Trong các văn bản khác.

*(Bảng thống kê các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch,
đề án về phát triển thị trường KH&CN ban hành kèm theo Phụ lục báo cáo)*

**2. Đánh giá việc ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường
KH&CN**

2.1. Đánh giá chung.

2.2. Tồn tại, hạn chế.

- Những nội dung còn thiếu, chưa thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời các chủ
trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các cam kết quốc tế;

- Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật
có liên quan đến phát triển thị trường KH&CN (*Đề nghị phân tích rõ tính không
kịp thời, đầy đủ, đồng bộ; sự trùng lặp, mâu thuẫn; không phù hợp với yêu cầu
thực tiễn...*).

2.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Kết quả đạt được

1.1 Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN.

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN.

(Bảng thống kê số liệu cụ thể kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.2. Nguồn lực cho phát triển thị trường KH&CN.

- Kết quả sử dụng Ngân sách nhà nước cho phát triển thị trường KH&CN.

+ Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên;

+ Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

- Các nguồn vốn khác cho phát triển thị trường KH&CN (nguồn tài trợ, nguồn hỗ trợ dự án,...).

- Quỹ phát triển KH&CN.

(Bảng thống kê số liệu cụ thể kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.3. Việc xây dựng và lồng ghép nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ vào trong kế hoạch, chương trình, đề án khuyến công, xúc tiến thương mại, thương hiệu quốc gia, phát triển công nghiệp, ...

1.4. Về hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ (*Tập trung vào các lĩnh vực sau: (1) Điện tử; (2) Cơ khí; (3) Tự động hóa; (4) Năng lượng; (5) Công nghệ môi trường*). Đề nghị xây dựng danh mục cụ thể:

- Số lượng nhiệm vụ KH&CN được thực hiện; số lượng công trình/báo cáo nghiên cứu khoa học được công bố; số lượng kết quả nghiên cứu được thương mại hóa;

- Số lượng công nghệ chuyển giao/được chuyển giao;

- Số lượng trung tâm ươm tạo, tổ chức, doanh nghiệp KH&CN được thành lập.

1.5. Hoạt động xúc tiến thị trường KH&CN trong nước.

(Bảng tổng hợp các hội thảo, hội nghị, tọa đàm, chương trình xúc tiến, ... được tổ chức nhằm xúc tiến thị trường KH&CN đính kèm báo cáo này)

1.6. Công tác xúc tiến hàng hóa, dịch vụ của thị trường khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài (*Bảng tổng hợp các dự án/hoạt động hợp tác về KH&CN với các đối tác nước ngoài đính kèm báo cáo này*).

1.7. Việc thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ nước ngoài về Việt Nam thông qua mạng lưới Tham tán thương mại.

1.8. Kết quả phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với việc phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp địa phương.

1.9. Kết quả hợp tác quốc tế.

(Bảng tổng hợp kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.10. Thông tin, thống kê dữ liệu về thị trường KH&CN.

2. Tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

Tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật về phát triển thị trường KH&CN (về cơ chế, chính sách, pháp luật; tư duy, nhận thức; tổ chức bộ máy nhà nước, nguồn nhân lực; nguồn lực, tài chính; tổ chức thực hiện,...).

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan.

3.2. Nguyên nhân khách quan.

III. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

1. Giải pháp (Nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN thuộc phạm vi quản lý).

2. Kiến nghị.

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Đối với Bộ, ngành Trung ương;
- Đối với địa phương;
- Đối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp.

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO CỦA CÁC BỘ, NGÀNH CỤ THỂ

Bảng 1: Các văn bản liên quan đến phát triển thị trường KH&CN

STT	Tên văn bản	Hạn chế, bất cập, vướng mắc (ghi rõ điều, khoản, nội dung cụ thể)	Đề xuất phương hướng, biện pháp giải quyết	Ghi chú
1.				
2.				

Bảng 2: Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phát triển thị trường KH&CN

Năm	Cơ quan	Tổng số biên chế	Hoạt động		Trình độ		
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Đại học	Trên đại học	Khác
2018							
...							
2021							
2022							

Bảng 3: Tổng hợp chi phí về phát triển thị trường KH&CN
(Giai đoạn từ năm 2018 – 2022)

STT	Nguồn chi	2018	2019	2020	2021	2022	Ghi chú
1	Ngân sách địa phương						
2	Ngân sách TW						
3	Vốn viện trợ						
4	Nguồn khác						
	Tổng cộng						

Bảng 4: Tổng hợp các sự kiện, hội thảo, hội nghị, tọa đàm, chương trình xúc tiến,... được tổ chức nhằm xúc tiến thị trường KH&CN trong và ngoài nước

STT	Tên sự kiện	Đối tượng tham dự	Địa điểm tổ chức	Đơn vị tổ chức	Thời gian tổ chức

Bảng 5: Hợp tác quốc tế về phát triển thị trường KH&CN

Năm	Tên Đề án, Dự án	Kinh phí đầu tư/ Đối ứng	Cơ quan quyết định đầu tư; Chủ đầu tư	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/đề xuất
2018						
...						
2021						
2022						
Tổng						